

Bộ, tỉnh: Thành phố Đà Nẵng
 Cơ quan quản lý cấp trên: Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hòa Vang
 Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường mầm non Hòa Khương
 Mã đơn vị: T04104011013
 Loại hình đơn vị: Đơn vị sự nghiệp.

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, MUA SẴM, GIAO, THUẾ TÀI SẢN CÔNG NĂM 2023

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuế (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuế	Nhà cung cấp (người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mại thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mại (nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN (Nghìn đồng)	Được để lại đơn vị (Nghìn đồng)	
1	Đầu tư xây	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
1	Trụ sở làm		1				10.877,50						
2	Xe ô tô												
3	Tài sản cố		1				10.877,50						
	Máy tính xách tay			1	Lenovo Ideapad 15IAU7	Trung Quốc	10.877,50	Hình thức đầu thầu khác					
II	Tài sản giao												
1	Trụ sở làm												
2	Xe ô tô												
3	Tài sản cố												
III	Tài sản di												
1	Trụ sở làm												
IV	Tài sản từ												
3	Tài sản có												

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Đinh Thị Mỹ Bình

ngày 16 tháng 4 năm 2024

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

(Ký, họ tên và đóng dấu)




Đỗ Nữ Lâm Thanh

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP NĂM 2023

Stt	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Diện tích (m ²)	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán (Nghìn đồng)	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m ²)				Năm sử dụng	Tổng diện tích sản sử dụng (m ²)	Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sản sử)		Sử dụng khác	Ghi chú							
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác	Giá trị theo sổ kế toán (Nghìn đồng)									
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê				Liên doanh liên kết			Giá trị còn lại	Giá trị gốc					
TỔNG CỘNG																				
1	Nhà lớp học 2 tầng gồm: 6 phòng học, bếp ăn, sân nhỏ	11870	7691760	11870				3.012,86	16.410.768,45	13.250.274,81		3.012,86								
2	Khối lớp học 2 tầng, tương rào, sân nhỏ thôn Phú Sơn							2017	4.809.193,00	4.135.905,98		617,00								
3	Nhà lớp học 5,1Thôn 5							2019	4.103.099,00	3.692.789,10		533,52								
4	Đất thôn Hương Lam tương chính, Thôn Hương Lam	7.791,00	5.1048.568,00	7.791,00				2004	50.000,00			81,00								
5	Lớp học thôn Hương Lam tương chính, Thôn Hương							2006	245.000,00			209,00								
6	Lớp học thôn Hương Lam, Thôn Hương Lam Trường							2016	660,30	3.621.744,00		660,30								
7	Nhà lớp thôn Hương Lam tương chính, Thôn Hương							2004	435.039,00			321,04								
8	Đất thôn La Châu, Thôn La Châu, Xã Hoà Khương,	232,00	150.336,00	232,00								90,00								
9	Nhà lớp thôn La Châu, Thôn La Châu, Xã Hoà Khương,							2003	64.192,45	25.478,11		90,00								
10	Cải tạo lại phòng học, xây nhà kho, sơn sửa chừa							2017	160.000,00	83.972,00		81,00								
11	Đất thôn 5, Thôn 5, Xã Hoà Khương, Huyện Hoà Vang,	634,00	410.832,00	634,00								420,00								
12	Lớp học thôn Hương Lam tương chính, Thôn Hương							2011	2.232.645,00	1.690.385,62		420,00								
13	Đất thôn Phú Sơn 2 mới, Thôn Phú Sơn 2, Xã Hoà	3.213,00	2.082.024,00	3.213,00								420,00								

NGƯỜI LẬP PHIẾU
(Ký, họ tên)


Đinh Thị Mỹ Linh

Hòa Khương ngày 31 tháng 12 năm 2023
HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG TÀI SẢN
TRƯỜNG MẦM NON
HÒA KHƯƠNG
Xã Hoà Khương, Huyện Hoà Vang, TP. Đà Nẵng

Đỗ Nữ Lâm Thanh

Bộ, tỉnh: Thành phố Đà Nẵng
Cơ quan quản lý cấp trên: Phòng Giáo dục và đào tạo huyện Hòa Vang
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường mầm non Hòa Khương
Mã đơn vị: T04104011013
Loại hình đơn vị: Đơn vị sự nghiệp

Mẫu 09d-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH XỬ LÝ TÀI SẢN CÔNG NĂM 2023

Stt	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Giá trị theo số sách kế toán (Nghìn đồng)			Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền							Số tiền thu được từ xử lý tài			Chi phí xử lý tài sản	Ghi chú
		Nguyên giá	Nguyên khác	Giá trị còn lại	Điều chuyển	Bán	Thanh lý	Tiền hủy	Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Xử lý khác	Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo	Tổng cộng	Đã nộp tài khoản tạm giữ	Chưa nộp tài khoản tạm giữ		
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I	Bất động sản															
II	Nhà															
III	Xe Ô tô															
	Tài sản cố định	87.106,00	28.880,00	11.552,00												
	Tài sản có nguyên															
	Tài sản có nguyên	87.106,00	28.880,00	11.552,00												
1	tư vi 2 cái (1 cái x		28.880,00	11.552,00							Hủy bỏ					
2	Màn rèm cửa văn	10.556,00									Hủy bỏ					
3	Xích đu treo(đồ	8.650,00									Hủy bỏ					
4	Xích đu xà lắc(đồ	9.130,00									Hủy bỏ					
5	Cầu thang bằng	10.570,00									Phá dỡ					
6	Bộ vận động đa	48.200,00									Hủy bỏ					

Người lập biểu
(Ký, họ tên)



Đinh Thị Mỹ Linh

Hòa Khương, ngày 31 tháng 12 năm 2023

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HÒA KHƯƠNG



Đỗ Nữ Lâm Thanh

Bộ, tỉnh: Thành phố Đà Nẵng
 Cơ quan quản lý cấp trên: Phòng Giáo dục và đào tạo huyện Hòa Vang
 Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường mầm non Hòa Khương
 Mã đơn vị: T04104011013
 Loại hình đơn vị: Đơn vị sự nghiệp

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG XE Ô TÔ VÀ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH-
KHÁC NĂM 2023

Mẫu 09c-CK/TSC

Stt	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận	Số	Giá trị theo số kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)											
				Nguyễn giá		Trong đó		Giá trị còn lại	9	10	11	12	13	14	15
				Tổng cộng	Nguyên ngân sách	Nguyên khác	Nguyên khác								
I	Ô tô			5	6	7	8								
1															
II	Tài sản cố định khác		43	2.225.106,50	177.624,50	2.047.482,00	558.945,90								
1	Tài sản trên 500 triệu		1	609.944,00		609.944,00	114.364,50								
1	Hệ thống phòng cháy chữa cháy		1	609.944,00		609.944,00	114.364,50								
1	Tài sản dưới 500 triệu		42	1.615.162,50	177.624,50	1.437.538,00	444.581,40								
1	Hàng rào thôn Phú Sơn 2		1	71.997,00	71.997,00		14.399,40								
2	Máy tính để bàn		1	14.940,00		14.940,00	11.018,25								
3	Máy vi tính để bàn		1	13.970,00		13.970,00									
4	Máy vi tính để bàn		1	13.970,00		13.970,00									
5	Thiết bị văn phòng		1	15.000,00		15.000,00	6.000,00								
6	Máy vi tính xách tay (2 cái)		1	27.960,00		27.960,00									
7	Máy tính xách tay		1	10.877,50	10.877,50		8.702,00								
8	Máy scan		1	12.970,00		12.970,00									
9	Ti vi (2 cái x 69.302.000/cái)		1	138.604,00		138.604,00									
10	Ti vi (số cấp)		1	14.680,00		14.680,00									
11	Ti vi (số cấp)		1	12.500,00		12.500,00									
12	Ti vi (số cấp)		1	14.680,00		14.680,00									
13	Ti vi (số cấp)		1	14.680,00		14.680,00									
14	Ti vi panasonic(3 cái x 11.000.000/cái)		1	33.000,00		33.000,00									
15	Smart TiVi 65 inch (bao gồm: màn hình cảm ứng, phần mềm giảng dạy,		1	134.900,00		134.900,00	26.980,00								
16	Lắp đặt Camera		1	50.194,00		50.194,00	6.274,25								
17	Bộ vận động hình khối sáng tạo		1	69.950,00		69.950,00	34.975,00								
18	Bộ vận động bậc thang		1	34.960,00		34.960,00	17.480,00								
19	Bộ vận động leo tường		1	46.550,00		46.550,00									
20	Nhà bong (đồ chơi ngoài trời)		1	48.200,00	48.200,00										
21	Bộ vận động đá nhúng(Thanh leo, cầu trượt, ống chui)		1	14.980,00		14.980,00	7.490,00								
22	Bộ gạch sáng tạo		1	14.980,00		14.980,00	7.490,00								
23	Bộ gạch sáng tạo		1	14.980,00		14.980,00	7.490,00								
24	Bộ gạch sáng tạo		1	14.980,00		14.980,00	7.490,00								
25	Tủ hộp com ga		1	19.000,00		19.000,00	2.375,00								

26	Bộ gạch sáng tạo	Học sinh	1	14.980,00		14.980,00	7.490,00												
27	xe đạp 5 chân (1 chiếc)	Học sinh	1	11.000,00		11.000,00	1.375,00												
28	Tủ sấy chén bếp PS 2	Học sinh	1	12.500,00		12.500,00	1.562,50												
29	Xe đạp 6 chân (1 chiếc)	Học sinh	1	13.000,00		13.000,00	1.625,00												
30	Bộ vận động đa năng tự xây dựng	Học sinh	1	26.970,00		26.970,00	3.371,25												
31	Bộ vận động ngồi nhà	Học sinh	1	74.950,00		74.950,00	9.368,75												
32	Bộ vận động thang bằng	Học sinh	1	15.960,00		15.960,00	1.995,00												
33	Bộ đồ chơi vận động thông minh (2 bộ x 53.9000.000/ bộ)	Học sinh	1	107.800,00		107.800,00	13.475,00												
34	Bếp Ga công nghiệp bếp Phụ Sơn 2		1	16.000,00		16.000,00	2.000,00												
35	Tủ hấp cơm ga bếp Hương lam		1	19.000,00		19.000,00	2.375,00												
36	Tủ đựng thực ăn Inox		1	13.000,00		13.000,00	1.625,00												
37	Xe đạp 2 bánh(2chiếc x11.000.000/chiếc)	Học sinh	1	22.000,00		22.000,00	2.750,00												
38	Xích đu xà lắc (1 cái)	Học sinh	1	10.800,00		10.800,00	1.350,00												
39	Bộ vận động đa năng tự xây dựng	Học sinh	1	26.970,00		26.970,00	3.371,25												
40	Bộ vận động ngoài trời diện tích lớn: Bộ vận động liên hoàn	Học sinh	1	199.870,00		199.870,00	24.983,75												
41	Bộ vận động hình khối	Học sinh	1	74.950,00		74.950,00	9.368,75												
42	Bộ vận động đa năng tự xây dựng	Học sinh	1	26.970,00		26.970,00	3.371,25												
	Tổng		43	2.225.106,50	177.624,50	2.047.482,00	558.945,90												

Người lập biểu
(Ký, họ tên)



Đinh Thị Mỹ Linh

